TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐỒNG PHÚ
TỈNH BÌNH PHƯỚC
Bản án số: 59/2019/ST-HNGĐ
Ngày: 20/11/2019
Về tranh chấp: "*Ly hôn, giải quyết con chung*"

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐỒNG PHÚ, TỈNH BÌNH PHƯỚC

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa*: **Ông Lê Văn Trung**
- *Các Hội thẩm nhân dân*: **Ông Vũ Trung Thành**
Bà Cao Thị Mỵ

Thư ký phiên tòa: **Bà Nguyễn Thị Hoài Thương** – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đồng Phú, tỉnh Bình Phước.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đồng Phú, tỉnh Bình Phước tham gia phiên tòa: **Ông Tạ Văn Phú** - Kiểm sát viên

Ngày 20/11/2019, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Đồng Phú, tỉnh Bình Phước xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số 314/2019/TLST- HNGĐ ngày 09/9/2019 về việc *"**Ly hôn**"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 40/2019/QĐST - HNGĐ ngày 15/10/2019 giữa các đương sự:

* Nguyên đơn: **Chị Trần Thị Thanh Th,** sinh năm 1985

* Bị đơn: **Anh Võ Minh H**, sinh năm 1983

Cùng trú tại: tổ 24, ấp 9, xã Tân lập, huyện Đồng Phú, tỉnh Bình Phước.

NỘI DUNG VỤ ÁN

**** Nguyên đơn chị Trần Thị Thanh Th trình bày:***

1. Quan hệ hôn nhân: Chị Trần Thị Thanh Th và anh Võ Minh H tìm hiểu chung sống từ năm 2004 đến năm 2017 đăng ký kết hôn tự nguyện tại Ủy ban nhân dân xã Tân Lập, huyện Đồng Phú, tỉnh Bình Phước. Trong quá trình chung sống, hai vợ chồng không mấy hạnh phúc thường xuyên phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân của việc phát sinh mâu thuẫn là do anh Võ Minh H không quan tâm đến đời

sống gia đình, vợ con thường xuyên rượu chè say xỉn, về nhà vô cớ đánh đập, xúc phạm chị Th. Mặc dù, chị Th đã cố gắng nhẫn nhịn vì con cái mong anh H sửa đổi để xây dựng hạnh phúc gia đình nhưng anh H vẫn không chịu sửa đổi làm cho tình trạng mau thuẫn gia đình ngày càng trầm trọng hơn. Nay xác định tình cảm vợ chồng đã hết, mâu thuẫn gia đình trở nên trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị Trần Thị Thanh Th được ly hôn với anh Võ Minh H.

Con chung: Quá trình chung sống chị Th và anh H có 3 con chung là các cháu: Võ Thị Tuyết N, sinh năm 2004; Võ Ngọc S, sinh năm 2007; Võ Thị Thảo M, sinh năm 2013. Khi ly hôn, chị Trần Thị Thanh Th yêu cầu được nuôi cả 3 con và không yêu cầu anh Võ Minh H phải cấp dưỡng.

Về tài sản chung và các khoản nợ chung: chị Th không yêu cầu giải quyết.

**** Bị đơn anh Võ Minh H trình bày:***

Quá trình giải quyết vụ án, anh Võ Minh H vắng mặt không có lý do nên Tòa án đưa vụ án ra xét xử vắng mặt anh Võ Minh H theo quy định tại Điều 227, 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đồng Phú, tỉnh Bình Phước xác định trong quá trình giải quyết vụ án Tòa án và các đương sự về cơ bản tuân thủ đầy đủ các quy định về pháp luật tố tụng; về nội dung vụ án đề nghị áp dụng Điều 51, 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 tuyên xử cho chị Trần Thị Thanh Th được ly hôn với anh Võ Minh H; giải quyết các vấn đề khác theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

1. Quan hệ hôn nhân: chị Trần Thị Thanh Th và anh Võ Minh H tìm hiểu và chung sống từ năm 2004, đăng ký kết hôn tự nguyện với nhau từ năm 2007 tại Ủy ban nhân dân xã Tân Lập, huyện Đồng Phú, tỉnh Bình Phước. Đây là cuộc hôn nhân hợp pháp tuân thủ đầy đủ các quy định của pháp luật về hôn nhân và gia đình. Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa chị Trần Thị Thanh Th xác định tình cảm vợ chồng đã hết, mâu thuẫn gia đình trở nên trầm trọng đời sống chung không thể kéo dài mục đích hôn nhân không đạt được nên yêu cầu Tòa án giải quyết cho được ly hôn với anh Võ Minh H.

Đối với bị đơn anh Võ Minh H đã được Tòa án triệu tập nhiều lần để tham gia phiên hòa giải, nhằm hóa giải mâu thuẫn, tạo điều kiện vợ chồng trở về đoàn tụ, xây dựng hạnh phúc gia đình nhưng vẫn cố tình vắng mặt không có lý do. Điều đó thể hiện anh Võ Minh H không có thiện chí hòa giải, đoàn tụ gia đình. Do đó cần áp dụng các Điều 51, 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 giải quyết cho chị Trần Thị Thanh Th được ly hôn với anh Võ Minh H là phù hợp.

2. Con chung:

Khi ly hôn chị Trần Thị Thanh Th yêu cầu được nuôi cả 3 người con do anh Võ Minh H không quan tâm chăm sóc các cháu. Xét thấy, quá trình giải quyết vụ án, anh Võ Minh H không đến Tòa án để đưa ra yêu cầu về giải quyết con chung. Chị Trần Thị Thanh Th có công việc thu nhập ổn định, có khả năng chăm sóc giáo giục nuôi dưỡng các con, những người con chung có nguyện vọng được ở với mẹ khi cha mẹ các cháu ly hôn; Nhằm tạo diều kiện cho các cháu được nuôi dưỡng, chăm sóc tốt, trưởng thành phát triển đầy đủ về mặt thể chất lẫn tinh thần nên xét cần giao các cháu Võ Thị Tuyết N, Võ Ngọc S, Võ Thị Thảo M cho chị Trần Thị Thanh Th tiếp tục chăm sóc giáo dục nuôi dưỡng là phù hợp.

Về cấp dưỡng nuôi con: Chị Trần Thị Thanh Th không yêu cầu anh Võ Minh H phải cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

3.Tài sản chung và các khoản nợ chung:

Không xem xét giải quyết do các đương sự không yêu cầu.

3. Án phí:

Chị Trần Thị Thanh Th phải nộp số tiền án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định tại khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

- Căn cứ các Điều 51, 56, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình 2014;

- Căn cứ Khoản 4 Điều 147, Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Quan hệ hôn nhân: Tuyên xử cho chị Trần Thị Thanh Th được ly hôn với anh Võ Minh H.

2. Con chung: Giao các cháu Võ Thị Tuyết N, sinh năm 2004; Võ Ngọc S, sinh năm 2007; Võ Thị Thảo M, sinh năm 2013 cho chị Trần Thị Thanh Th được quyền nuôi dưỡng, chăm sóc giáo dục cho đến khi các con trưởng thành.

Trong thời gian nuôi con, chị Trần Thị Thanh Th phải tạo điều kiện cho anh Võ Minh H trong việc thăm nom, chăm sóc con theo quy định của pháp luật.

Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con, lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trong nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó; cha, mẹ trực tiếp nuôi con cùng các thành viên trong gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Cấp dưỡng nuôi con, tài sản chung và các khoản nợ chung: Các đương sự không yêu cầu nên không xem xét giải quyết

4. Án phí: Chị Trần Thị Thanh Th phải nộp 300.000 đồng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm, được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu tiền số 0011155 ngày 09/9/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đồng Phú, tỉnh Bình Phước.

Chị Trần Thị Thanh Th có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Anh Võ Minh H có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết hợp lệ theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Nơi nhận:
- *TAND tỉnh Bình Phước;*
- *VKSND huyện Đồng Phú;*
- *CC.THADS huyện Đồng Phú;*
- *UBND xã Tân Lập;*
- *Các đương sự;*
- *Lưu.*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Lê Văn Trung

THÀNH VIÊN
HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN
CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐỒNG PHÚ
TỈNH BÌNH PHƯỚC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

BIÊN BẢN NGHỊ ÁN
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐỒNG PHÚ, TỈNH BÌNH PHƯỚC

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa*: **Ông Lê Văn Trung**
- *Các Hội thẩm nhân dân*: **Ông Vũ Trung Thành**
Bà Cao Thị Mỵ

Căn cứ vào Điều 236 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Vào hồi 15 giờ 15 ngày 20/11/2019, tại phòng nghị án, Hội đồng xét xử đã tiến hành nghị án đối với vụ án Ly hôn giữa:

* Nguyên đơn: - Chị **Trần Thị Thanh Th,** sinh năm 1985 (có mặt)

* Bị đơn: - Anh **Võ Minh H**, sinh năm 1983 (vắng mặt)

Cùng trú tại: tổ 24, ấp 9, xã Tân Lập, huyện Đồng Phú, tỉnh Bình Phước.

Nội dung

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến những người tham gia tố tụng khác tại phiên tòa, Hội đồng xét xử thảo luận và quyết định về những vấn đề phải giải quyết trong vụ án như sau:

- Căn cứ các Điều 51, 56, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình 2014;

- Căn cứ Khoản 4 Điều 147, Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc

hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Quan hệ hôn nhân: Tuyên xử cho chị Trần Thị Thanh Th được ly hôn với anh Võ Minh H.

2. Con chung: Giao các cháu Võ Thị Tuyết N, sinh năm 2004; Võ Ngọc S, sinh năm 2007; Võ Thị Thảo M, sinh năm 2013 cho chị Trần Thị Thanh Th được quyền nuôi dưỡng, chăm sóc giáo dục cho đến khi các con trưởng thành.

Trong thời gian nuôi con, chị Trần Thị Thanh Th phải tạo điều kiện cho anh Võ Minh H trong việc thăm nom, chăm sóc con theo quy định của pháp luật.

Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con, lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trong nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó; cha, mẹ trực tiếp nuôi con cùng các thành viên trong gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Cấp dưỡng nuôi con, tài sản chung và các khoản nợ chung: Các đương sự không yêu cầu nên không xem xét giải quyết

4. Án phí: Chị Trần Thị Thanh Th phải nộp 300.000 đồng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm, được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu tiền số 0011155 ngày 09/9/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đồng Phú, tỉnh Bình Phước.

Chị Trần Thị Thanh Th có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Anh Võ Minh H có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết hợp lệ theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Biên bản được thông qua 3/3 thống nhất ký tên.

Biên bản kết thúc vào hồi 15 giờ 45 phút ngày 20 tháng 11 năm 2019

THÀNH VIÊN **HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**	**THẨM PHÁN** **CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**